

BẢN TIN HÀNG NGÀY

03 tháng 6 năm 2026



VIC VHM vẫn kéo tụt chỉ số, dù số mã tăng lớn hơn

- Vn-Index giảm tới gần 30 điểm trong phiên sáng, nhưng đã hồi phục trong phiên chiều và đóng cửa chỉ còn giảm 7.46 điểm
- VIC VHM VRE giảm sâu, tiếp tục kéo tụt chỉ số, đóng góp tới 14 điểm vào chiều giảm
- Số lượng mã tăng điểm lớn hơn số mã giảm điểm, tiếp tục cho thấy hôm nay là phiên tích cực với nhà đầu tư
- Hàng loạt nhóm ngành tăng tốt như chứng khoán, ngân hàng, dầu khí, bán lẻ, bất động sản và khu công nghiệp
- NVL tiếp tục giảm sâu 4.23% với thanh khoản lớn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 3.7% so với ngày trước đó.

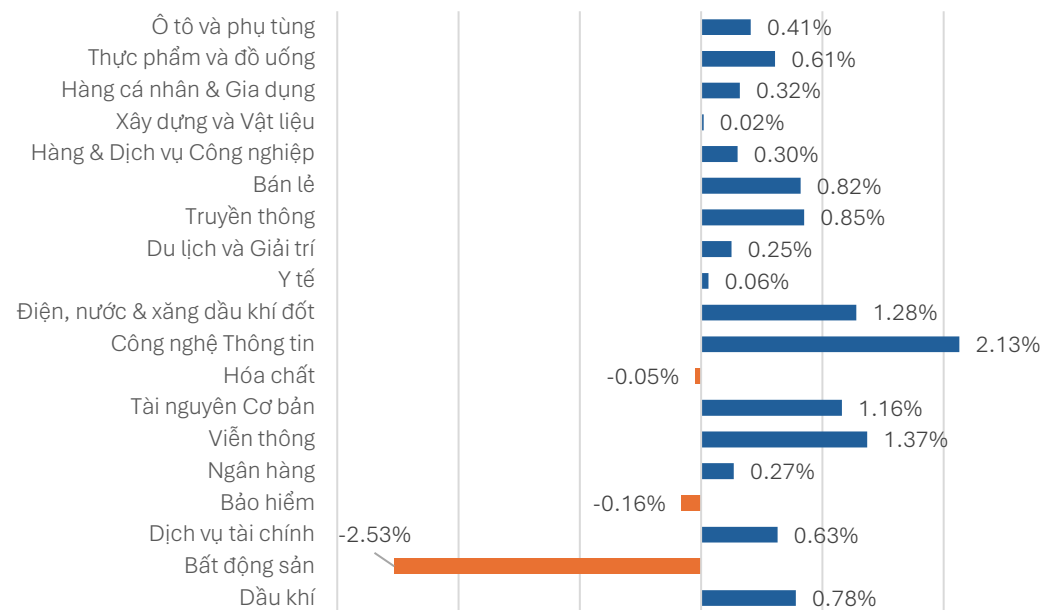


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,819.0	317.5	125.6
(+/-)	-7.46	2.69	-0.37
(%)	-0.41%	0.85%	-0.29%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	723	48	32
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	20,562	888	675
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(693)	77	4
Số mã tăng	173	71	116
Số mã giảm	133	67	82
Số mã giá không đổi	62	53	75

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay, VN-Index giảm về đúng mức thấp nhất tại 1,800 điểm, sau đó hồi phục, cho thấy Vn-Index đã có phản ứng tích cực tại hỗ trợ mạnh 1,800
- Thị trường giảm chủ yếu do VIC VHM VRE. Nếu 3 mã này đóng cửa tại tham chiếu, Vn-Index đã tăng 7 điểm
- Hàng loạt nhóm ngành vốn thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư như chứng khoán, bất động sản, ngân hàng đều tăng điểm; cho thấy Vn-Index đang dần miễn nhiễm với VIC VHM
- Với vùng giá hiện tại, sẽ là khó tin nếu vùng 1,800 điểm cũng tiếp tục bị vỡ.
- Nhà đầu tư tiếp tục mua vào ở vùng giá hiện tại



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.39	1.75
2	Nguyên vật liệu	13.09	1.55
3	Công nghiệp	12.89	1.77
4	Hàng Tiêu dùng	13.58	2.26
5	Dược phẩm và Y tế	15.69	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.13	3.50
7	Viễn thông	23.09	5.96
8	Tiện ích Cộng đồng	12.35	1.73
9	Tài chính	20.79	2.88
10	Ngân hàng	9.19	1.49
11	Công nghệ Thông tin	13.62	2.69

2.

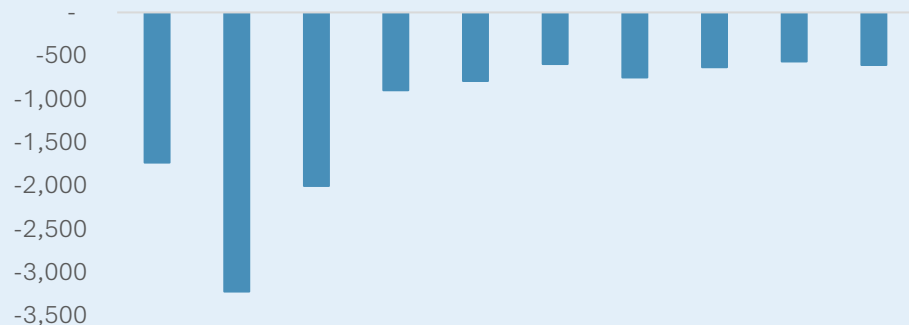
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
ACB	3.59%	HDC	1.74%	VND	4.66%	MSN	2.60%	CTD	2.57%	HPG	1.90%	PGD	4.80%	DCM	1.16%
OCB	3.46%	NLG	1.73%	VIX	2.87%	ASM	2.22%	CII	1.21%	HSG	1.24%	TDM	3.45%	AAA	0.29%
MBB	2.23%	DXG	1.56%	VDS	2.23%	DBC	2.08%	CTR	0.67%	NKG	0.37%	SHP	3.19%	DPR	0.24%
SHB	1.47%	DIG	1.55%	SSI	1.11%	HAG	1.99%	HHV	0.43%	DHC	0.28%	GAS	2.80%	DGC	0.22%
MSB	1.40%	DXS	1.07%	DSE	0.68%	SAB	1.06%	VGC	0.36%	PTB	-0.38%	REE	1.39%	GVR	0.14%
HDB	1.20%	TCH	1.00%	VCI	0.62%	ANV	0.95%	VCG	0.00%	ACG	-1.33%	CHP	0.90%	DPM	0.00%
TPB	0.64%	HDG	0.87%	BSI	0.58%	SBT	0.50%	PC1	0.00%			GEG	0.36%	CSV	-0.81%
VIB	0.63%	BCM	0.75%	AGR	0.00%	PAN	0.42%	BMP	-0.15%			NT2	0.22%	VFG	-0.96%
VCB	0.49%	KBC	0.67%			VHC	0.35%	HTI	-0.46%			POW	0.00%	PHR	-1.90%
BID	0.48%	IJC	0.52%			FMC	0.29%					VSH	0.00%		
NAB	0.42%	KOS	0.52%			KDC	0.00%					BWE	-0.23%		
CTG	0.30%	SIP	0.39%			BAF	0.00%					PPC	-0.51%		
EIB	0.24%	PDR	0.33%			MCM	0.00%					PGV	-1.29%		
SSB	0.00%	SZC	0.22%			VNM	-0.51%					TMP	-3.23%		
VPB	0.00%	QCG	0.00%			BHN	-1.53%								
STB	-0.75%	SJS	0.00%												
TCB	-1.10%	CRE	0.00%												
LPB	-5.70%	KDH	-0.22%												
		VHM	-1.59%												
		VPI	-2.26%												
		VRE	-3.06%												
		VIC	-3.56%												
		NVL	-4.23%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	742.88	175.73	567.14
2	SHB	HOSE	96.33	7.92	88.41
3	SHS	HNX	71.96	1.91	70.05
4	VIX	HOSE	63.93	10.29	53.64
5	NVL	HOSE	93.67	58.10	35.57
6	MBB	HOSE	128.12	104.73	23.39
7	DBC	HOSE	19.97	0.12	19.85
8	IDC	HNX	23.84	7.37	16.47
9	GEX	HOSE	24.00	9.82	14.18
10	SAB	HOSE	13.49	0.73	12.76
11	HPG	HOSE	82.58	70.49	12.09
12	LPB	HOSE	23.09	12.56	10.53
13	FUEVFNVD	HOSE	9.09	0.20	8.89
14	DGW	HOSE	18.56	11.13	7.43
15	KBC	HOSE	21.31	14.20	7.11

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	ACB	HOSE	56.18	448.90	- 392.72
2	VHM	HOSE	161.52	373.06	- 211.54
3	VIC	HOSE	157.94	321.54	- 163.60
4	VPB	HOSE	28.07	114.05	- 85.98
5	TCB	HOSE	12.98	96.78	- 83.80
6	VCB	HOSE	42.33	102.68	- 60.35
7	VND	HOSE	13.63	57.19	- 43.56
8	GMD	HOSE	9.87	52.16	- 42.30
9	VNM	HOSE	58.19	98.76	- 40.56
10	CTG	HOSE	24.66	63.03	- 38.37
11	MWG	HOSE	119.38	147.69	- 28.30
12	FRT	HOSE	10.38	35.81	- 25.43
13	SSI	HOSE	45.19	63.07	- 17.88
14	PHR	HOSE	0.12	14.87	- 14.75
15	STB	HOSE	38.33	52.75	- 14.42

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	96.00	0.44%	-0.69%	57.76%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	93.39	1.33%	-0.53%	62.64%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,488.08	0.08%	-0.43%	3.76%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,145	0.02%	0.03%	0.10%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,402	0.02%	0.03%	0.09%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,410	0.34%	-0.04%	-1.53%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.60%	-4.06%	-1.08%	4.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.55%	0.02%	0.03%	0.48%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.68%	0.02%	0.03%	0.50%

5 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 4.31%; lạm phát cơ bản tăng 4.04% so với cùng kỳ năm trước

Theo Báo cáo của Cục Thống kê, CPI tháng Năm tăng 0.29% so với tháng trước do giá điện, nước sinh hoạt tăng cùng với nhu cầu sử dụng cao trong thời tiết nắng nóng, giá vật liệu xây dựng, nhà ở thuê, giá xăng tăng. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, CPI tăng 4.31% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4.04%.

Ngân hàng nhà nước triển khai nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng

Ngày 1/6, NHNN thực hiện nghiệp vụ hoán đổi USD/VND với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài với quy mô 1 tỷ USD. Giao dịch có kỳ hạn 14 ngày, theo cấu trúc NHNN mua USD giao ngay và bán USD kỳ hạn. Ngày 2/6, lãi suất cho vay qua đêm đã giảm từ 11% xuống còn 6,6%

Năm tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 445.12 tỷ USD, tăng 25.0% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13.80 tỷ USD.

5.

Bản tin doanh nghiệp



PVD: PVD ký hợp đồng mua thêm một giàn khoan tự nâng; nâng tổng số giàn khoan sở hữu của doanh nghiệp lên 8 chiếc

Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) vừa ký hợp đồng mua thêm một giàn khoan tự nâng, dự kiến được đặt tên là PV Drilling X. Theo kế hoạch, giàn khoan sẽ được đưa về Việt Nam vào tháng 10 tới để thực hiện các công tác tái khởi động, kiểm định kỹ thuật và nâng cấp hệ thống trước khi chính thức đưa vào khai thác từ quý II/2027. Khi PV Drilling X chính thức đi vào hoạt động, tổng số giàn khoan sở hữu của doanh nghiệp sẽ tăng lên 8.



BCM: Becamex đề xuất UBND TP HCM giảm sở hữu từ 95% xuống 65%

Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex (BCM) vừa công bố thông tin bất thường liên quan đến việc doanh nghiệp chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện về công ty đại chúng theo quy định hiện hành với tỷ lệ cổ đông không phải là cổ đông lớn đang nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết là 4,56%.

BCM cho biết đang chủ động xây dựng phương án và đã kiến nghị UBND TP HCM xem xét phê duyệt lộ trình giảm tỷ lệ vốn Nhà nước tại doanh nghiệp từ mức 95,44% xuống trên 65% trong giai đoạn 2026–2030 thông qua phát hành cổ phiếu ra công chúng, nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu về cơ cấu cổ đông của công ty đại chúng.



HPG: Hoà Phát chính thức khởi công khu công nghiệp thứ 3 tại tỉnh Hưng Yên

Sáng 2/6/2026, Tập đoàn Hòa Phát (HPG) đã tổ chức lễ khởi công Giai đoạn 1 của Khu công nghiệp (KCN) Số 02 - Hưng Yên tại xã Yên Mỹ và xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên. Dự án có tổng diện tích 296ha, trong đó Giai đoạn 1 triển khai trên 235ha, với tổng mức đầu tư gần 2.823 tỷ đồng. Đây là KCN thứ ba do Hòa Phát phát triển tại Hưng Yên, đồng thời là KCN hỗ trợ đầu tiên của tập đoàn trên địa bàn tỉnh.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng quỹ đất khu công nghiệp của Hòa Phát trên cả nước đã vượt 2.260ha, phân bố tại Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh và Hải Phòng

6.

Lịch sự kiện

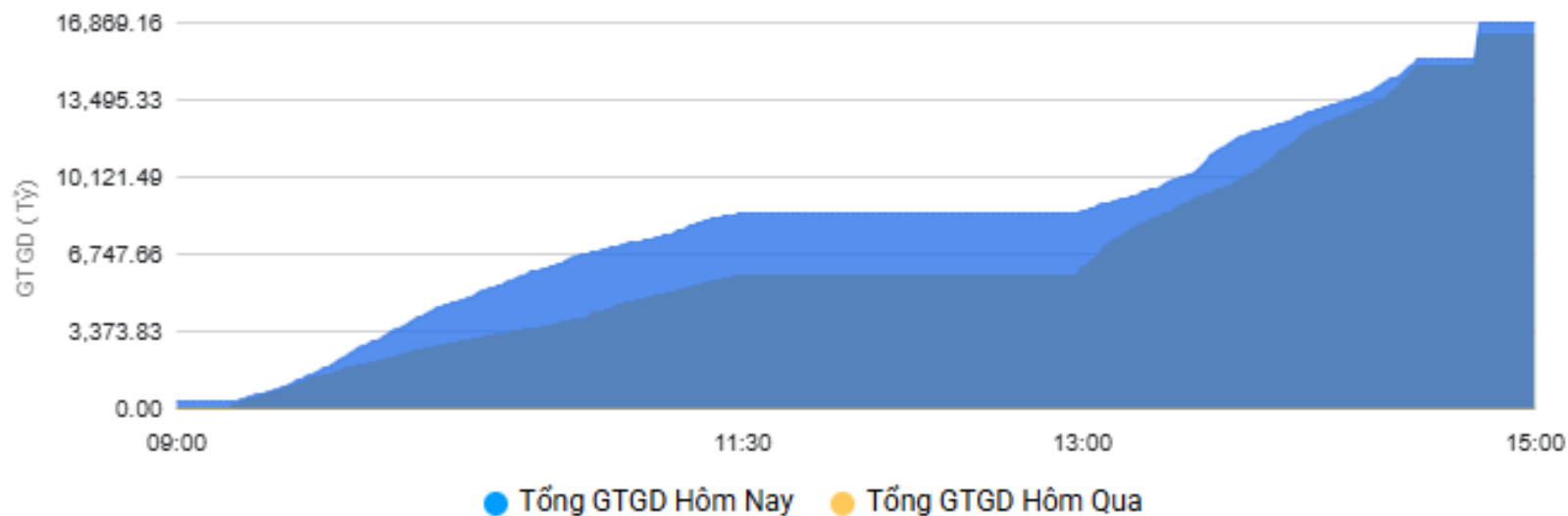
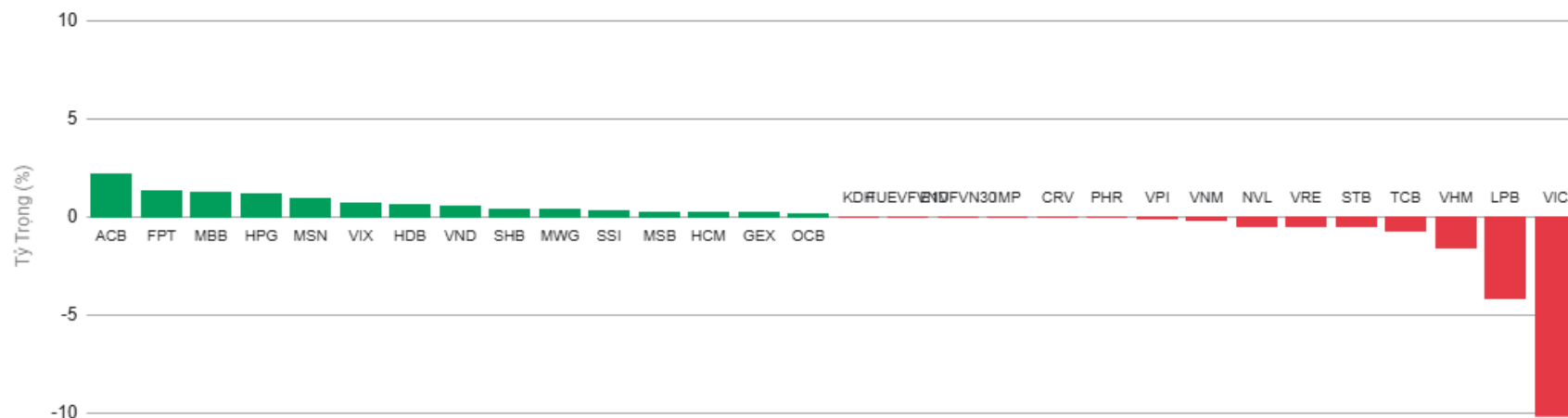
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BHK	04/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
BIG	04/06/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	200
CPC	04/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
CAT	04/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
DVP	04/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
NHF	04/06/2026	16/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
MGC	04/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
TAW	04/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.15%	1,515
TDB	04/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
THG	04/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
THT	04/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
TMG	04/06/2026	16/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
CKD	05/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PHN	05/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PVT	05/06/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
DBC	05/06/2026		Phát hành cổ phiếu	12%	
DBC	05/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
CLW	05/06/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
HSP	05/06/2026	22/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.512%	1,451.2

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,450	22.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,700	49.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	31,550	15.1%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,200	20.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	26,000	10.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,200	27.7%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	33,950	18.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,900	16.3%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,900	13.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	66,100	-11.2%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	24,150	26.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,250	1.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,650	16.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	19,650	39.7%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	53,100	26.9%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	21,800	36.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (03/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	26,500	69.8%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,900	83.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	13,050	39.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,580	58.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	30,050	34.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	53,700	54.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	30,050	-0.2%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	148,400	-41.2%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	17,500	38.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,300	21.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	128,100	32.7%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,500	36.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	30,000	35.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,450	21.1%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

